

Số: *4257* /BTTTT-TCCB

V/v tổ chức thi thăng hạng chức danh  
biên tập viên, phóng viên năm 2016

*Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2016*

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT/BTTTT-BNV ngày 07/4/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của các chức danh viên chức Biên tập viên, Phóng viên, Biên dịch viên, Đạo diễn truyền hình;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ về Đề án Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ chức danh biên tập viên hạng III, phóng viên hạng III lên chức danh biên tập viên hạng II, phóng viên hạng II năm 2016 (Công văn số 4076/BNV-CCVC ngày 31/8/2016 của Bộ Nội vụ);

Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ chức danh biên tập viên hạng III, phóng viên hạng III lên chức danh biên tập viên hạng II, phóng viên hạng II năm 2016 trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước như sau:

### **I. Đối tượng dự thi**

Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III, mã số

V.11.01.03; phóng viên hạng III, mã số V.11.02.06 đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập.

## **II. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi**

Viên chức được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ chức danh biên tập viên hạng III, phóng viên hạng III lên chức danh biên tập viên hạng II, phóng viên hạng II khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Cơ quan sử dụng, quản lý viên chức có nhu cầu và cử tham gia dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức biên tập biên hạng II, phóng viên hạng II;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 3 năm liên tục gần nhất (năm 2013, năm 2014, năm 2015) và tới thời điểm được cử dự thi; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc không đang trong thời gian cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật;

c) Có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của chức danh biên tập viên hạng II, phóng viên hạng II quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 07/4/2016 của liên Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn nghề nghiệp của các chức danh viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình.

d) Có đầy đủ các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh biên tập viên hạng II, phóng viên hạng II. Cụ thể như sau:

### ***Đối với Biên tập viên hạng II:***

- + Là Biên tập viên hạng III.
- + Tốt nghiệp đại học trở lên.
- + Trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên.
- + Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh Biên tập viên hạng II. Viên chức được sử dụng Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh viên chức biên tập viên, phóng viên để thay thế chứng chỉ này.
- + Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ

Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Viên chức được sử dụng chứng chỉ tin học văn phòng trình độ B để thay thế chứng chỉ này.

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Viên chức được sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B để thay thế chứng chỉ này.

+ Đã chủ trì biên tập ít nhất 02 (hai) tác phẩm được Hội đồng nghệ thuật, khoa học chuyên ngành thừa nhận hoặc đạt giải thưởng; hoặc tham gia viết chuyên đề trong ít nhất 01 (một) công trình lý luận, nghiên cứu lý luận về khoa học nghiệp vụ chuyên ngành (cấp Bộ hoặc tương đương).

+ Có thời gian giữ chức danh Biên tập viên hạng III và tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không tính thời gian tập sự, thử việc), trong đó phải có ít nhất 03 (ba) năm trở lên giữ chức danh Biên tập viên hạng III (thời gian giữ ngạch biên tập viên được tính là thời gian giữ chức danh biên tập viên hạng III).

+ Viên chức trước khi đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II, mã số: V.11.01.02 phải được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III, mã số: V.11.01.03 quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV.

### ***Đối với Phóng viên hạng II:***

+ Là phóng viên hạng III.

+ Tốt nghiệp đại học trở lên.

+ Trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên.

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh Phóng viên hạng II. Viên chức được sử dụng Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh viên chức biên tập viên, phóng viên để thay thế chứng chỉ này.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Viên chức được sử dụng chứng chỉ tin học văn phòng trình độ B để thay thế chứng chỉ này.

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Viên chức được sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B để thay thế chứng chỉ này.

+ Đã chủ trì ít nhất 02 (hai) tác phẩm được Hội đồng nghệ thuật, khoa học chuyên ngành thừa nhận hoặc đạt giải thưởng; hoặc tham gia viết chuyên đề trong ít nhất 01 (một) công trình lý luận, nghiên cứu lý luận về khoa học nghiệp vụ chuyên ngành (cấp Bộ hoặc tương đương).

+ Có thời gian giữ chức danh Phó viên hạng III và tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không tính thời gian tập sự, thử việc), trong đó phải có ít nhất 03 (ba) năm trở lên giữ chức danh Phó viên hạng III (thời gian giữ ngạch phó viên được tính là thời gian giữ chức danh phó viên hạng III).

+ Viên chức trước khi đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phó viên hạng II, mã số: V.11.02.05 phải được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp phó viên hạng III, mã số: V.11.02.06 quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV.

### **III. Hình thức, nội dung và thời gian thi**

Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ chức danh biên tập viên hạng III, phó viên hạng III lên chức danh biên tập viên hạng II, phó viên hạng II phải tham dự đủ các bài thi sau:

a) Bài thi kiến thức chung (thi tự luận):

- Nội dung thi: Kiểm tra những hiểu biết về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về thông tin và truyền thông; xu hướng quốc tế, chiến lược, chính sách phát triển ngành Thông tin và Truyền thông; các chính sách và quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông; quan điểm, định hướng chiến lược phát triển của ngành; pháp luật về viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp biên tập viên II, phó viên hạng II.

- Hình thức thi: Thi viết.

- Thời gian thi: 120 phút.

b) Bài thi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nội dung thi: Kiểm tra những hiểu biết về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến



thức, kỹ năng liên quan đến nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp chức danh viên chức biên tập viên hạng II, phóng viên hạng II được quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV.

- Hình thức thi: Thi viết.

- Thời gian thi: 120 phút.

c) Bài thi ngoại ngữ:

- Nội dung thi: Kiểm tra các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, do viên chức đăng ký một trong các ngoại ngữ: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc.

Trường hợp viên chức chỉ có 1 bằng đại học là đại học ngoại ngữ thì phải thi ngoại ngữ thứ 2 khác với ngoại ngữ ở bằng đại học ở trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Hình thức thi: Thi viết.

- Thời gian thi: Viết 90 phút.

d) Bài thi Tin học:

- Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Hình thức thi: Thi viết hoặc Thực hành trên máy tính

- Thời gian thi: 45 phút.

#### **IV. Điều kiện miễn thi ngoại ngữ, tin học**

a) Miễn thi bài thi ngoại ngữ đối với trường hợp có một trong các điều kiện sau:

- Tính đến ngày 31/12/2016, có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;

- Có hai bằng tốt nghiệp đại học trở lên, trong đó có bằng tốt nghiệp đại học ngoại ngữ.

- Tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số và có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;

- Là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

b) Miễn thi bài thi tin học đối với viên chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên.

#### **V. Hồ sơ đăng ký dự thi:**

Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ chức danh biên tập viên hạng III, phóng viên hạng III lên chức danh biên tập viên hạng II, phóng viên hạng II bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II, phóng viên hạng II;

b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo quy định tại Thông tư số 12/2012/TT-BNV, có xác nhận của cơ quan quản lý hoặc sử dụng viên chức;

c) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý;

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp được cơ quan có thẩm quyền công chứng, chứng thực;

đ) Bản kê khai các công trình nghiên cứu khoa học, đề tài, bài báo khoa học có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị quản lý (kèm theo bản sao các quyết định, biên bản nghiệm thu được cơ quan có thẩm quyền chứng thực và các sản phẩm).

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức).

## **VI. Thủ tục và trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương và viên chức dự thi thăng hạng**

a) Các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm thông báo công khai trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý về công văn thông báo tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ biên tập viên hạng III, phóng viên hạng III lên biên tập viên hạng II, phóng viên hạng II năm 2016 để mọi viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi.

b) Viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đều có quyền đăng ký dự thi và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký dự thi.

c) Các Bộ, ngành, địa phương tổ chức sơ tuyển và cử viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ chức danh biên tập viên hạng III, phóng viên hạng III lên chức danh biên tập viên hạng II, phóng viên hạng II theo quy định và hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả sơ tuyển. Hồ sơ đăng ký dự thi của viên chức tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ chức danh biên tập viên hạng III, phóng viên hạng III lên chức danh biên tập viên hạng II, phóng viên hạng II được lưu giữ, quản lý theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 12/2012/TT-BNV.

Đối với các trường hợp được miễn thi bài thi ngoại ngữ và tin học, các Bộ, ngành, địa phương gửi kèm theo bản sao (được cơ quan có thẩm quyền công chứng, chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ làm căn cứ xét miễn thi bài thi ngoại ngữ, tin học theo quy định để Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm định.

## **VII. Thời hạn đăng ký, nộp hồ sơ dự thi**

Các Bộ, ngành, địa phương có nhu cầu cử viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ chức danh biên tập viên hạng III, phóng viên hạng III lên chức danh biên tập viên hạng II, phóng viên hạng II năm 2016 phải có văn bản cử viên chức tham dự kỳ thi do lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương ký (kèm theo báo cáo về số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và danh sách trích ngang của viên chức đăng ký dự thi theo mẫu số 1, mẫu số 2 và mẫu số 3 kèm theo) gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Tổ chức cán bộ, 18 Nguyễn Du, Hà Nội) trước ngày **31/12/2016** (căn cứ theo dấu Bưu điện).

## **VIII. Tổ chức kỳ thi**

Trước ngày thi, Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ chức danh biên tập viên hạng III, phóng viên hạng III lên chức danh biên tập viên hạng II, phóng viên hạng II năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tổ chức giới thiệu, hướng dẫn nội dung và tài liệu nghiên cứu phục vụ cho kỳ thi. Thời gian và địa điểm cụ thể tổ chức giới thiệu, hướng dẫn nội dung thi, tổ chức kỳ thi sẽ được thông báo sau.

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương phổ biến nội dung công văn này tới cán bộ, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý được biết và đăng ký tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ chức danh biên tập viên hạng III, phóng viên hạng III lên chức danh biên tập viên hạng II, phóng viên hạng II năm 2016 để đảm bảo dân chủ, công khai và minh bạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Tổ chức cán bộ, số 18 Nguyễn Du, Hà Nội) để nghiên cứu, giải quyết./. *ng*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Hoàng Vĩnh Bảo;
- Lưu VT, TCCB (05).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



*Hoàng Vĩnh Bảo*  
**Hoàng Vĩnh Bảo**



Tên Bộ, ngành, địa phương.....

Mẫu số 1

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH BIÊN TẬP VIÊN, PHÓNG VIÊN HIỆN CÓ  
VÀ NHU CẦU DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP NĂM 2016**  
(Kèm theo công văn số ... ngày tháng năm của.....)

STT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số	Số lượng, cơ cấu hiện có				Nhu cầu dự thi thăng hạng				Ghi chú
			Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	Chức danh Biên tập viên										
1											
2											
3											
...											
II	Chức danh Phóng viên										
1											
2											
3											
...											

....., ngày tháng năm 20....  
Thủ trưởng Bộ, ngành, địa phương  
(Ký tên, đóng dấu)

Tên Bộ, ngành, địa phương.....

Mẫu số 2

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI  
THĂNG HẠNG CHỨC DANH BIÊN TẬP VIÊN TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II NĂM 2016**  
(Kèm theo công văn số ..... ngày tháng năm của.....)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ hạng hoặc ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu dự thi					Có tác phẩm, công trình nghiên cứu	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1																		
2																		
3																		
...																		

....., ngày tháng năm 20....  
**Thủ trưởng Bộ, ngành, địa phương**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

Tên Bộ, ngành, địa phương.....

Mẫu số 3

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI  
THĂNG HẠNG CHỨC DANH PHÓNG VIÊN TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II NĂM 2016**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày tháng năm của.....)*

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ hạng hoặc ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu dự thi					Có tác phẩm, công trình nghiên cứu	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1																		
2																		
3																		
...																		

....., ngày tháng năm 20....  
**Thủ trưởng Bộ, ngành, địa phương**  
*(Ký tên, đóng dấu)*